

Số: 66/2025/QĐCNTTLH

Tân Sơn, ngày 13 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các điều: 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Trần Thị V và anh Trần Văn T

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 5 năm 2025 về việc yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị V;
- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 5 năm 2025 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:
- Người khởi kiện: Chị Trần Thị V, sinh ngày 09/8/1983;
Địa chỉ: Xóm T, xã X, huyện T, tỉnh Phú Thọ;
- Người bị kiện: Anh Trần Văn T, sinh ngày 25/12/1982;
Địa chỉ: Xóm T, xã X, huyện T, tỉnh Phú Thọ;
- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 5 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 5 năm 2025, cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị V và anh Trần Văn T.
 - Về con chung: Hai bên xác nhận, vợ chồng có 03 (ba) con chung là các cháu: Trần Thị Hồng D, sinh ngày 19/9/2004, cháu Trần Thị Thu H, sinh ngày 11/7/2006 và cháu Trần Đức N, sinh ngày 08/4/2014. Sau khi ly hôn, đối với

cháu H, cháu D đã thành niên, và có gia đình riêng, anh T, chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu. Đối với cháu N, anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu đến khi thành niên; Chị V không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung vì anh T không yêu cầu; Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đối với con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng: Anh T và chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.
 - Về các vấn đề khác: không.
2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.
3. Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Tân Sơn;
- THADS huyện Tân Sơn;
- UBND xã Xuân Đài, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Tân Khải Nhân

